

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TDM  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

---

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/5/2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TDM, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Ngọc Chung**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Hùng Dương**.

2. Ông **Phạm Văn Lâm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Châu Thị Hoài Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM tham gia phiên tòa:**  
Bà **Lưu Kim Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị M**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường Phú T, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, phường Phú T, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, bà **Trần Thị M** là nguyên đơn trình bày: Bà M và ông **Nguyễn Trung N** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú T ngày 10/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số A, khu phố B,

phường TA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, Bà M và ông N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông N không có trách nhiệm với gia đình, tự ý lấy tiền của bà M tiêu xài hoang phí. Do hai bên phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên từ tháng 06/2019 ông N đã đưa cháu B về nhà cha mẹ ruột tại phường Phú T, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương sinh sống, còn bà M và cháu K vẫn sống tại phường TA.

Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trung N. Về con chung, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 11/8/2017; Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 23/8/2012. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia K; ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thiên B. Vấn đề cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết. Công việc hiện nay của bà M là công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Trung N trình bày: Ông N thống nhất với phần trình bày của bà Trần Thị M về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Quá trình chung sống, giữa ông N và bà M đã phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc. Ông N thừa nhận ông có tự ý sử dụng một số tiền trong tài khoản của bà M, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, bà M lại đuổi ông N ra khỏi nhà nên ông đã đưa cháu B về phường Phú T sinh sống từ tháng 06/2019 đến nay. Bản thân ông N xác định ông còn tình cảm với bà M, hiện các con của ông bà còn nhỏ, ông không muốn ly hôn. Ông N mong Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông N thống nhất về con chung, bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia K; ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thiên B. Vấn đề cấp dưỡng, không đặt ra. Công việc hiện nay của ông N là giao hàng, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M đối với bị đơn ông Nguyễn Trung N về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Trung N tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú T; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2011, ngày 10/10/2011 của Ủy ban nhân dân phường Phú T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và B vệ.

[2] Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn, giữa bà M và ông N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N không có trách nhiệm với gia đình, không phụ giúp bà M chăm sóc con cái. Bà M và ông N còn mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng, ngột ngạt. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, ông N đã đưa cháu B về nhà cha mẹ ruột tại phường Phú T sinh sống từ tháng 06/2019 đến nay. Bà M và cháu K vẫn sinh sống tại phường TA. Hiện bà M xác định bà không còn tình cảm với ông N, cả hai đã sống ly thân nên bà vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung N. Về phía bị đơn thừa nhận ông đã tự ý sử dụng tiền trong tài khoản của bà M không hợp lý. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Ông N xác định vì thương các con còn nhỏ nên ông không đồng ý ly hôn, mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy các con.

Xét thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà M và ông N đều xác định quá trình sống chung, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, có lần xảy ra đánh nhau. Mâu thuẫn giữa bà M và ông N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung khi giải quyết các vấn đề trong gia đình. Tuy ông N không đồng ý ly hôn, nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, bà M và ông N không còn sống chung với nhau, việc vợ chồng quay về đoàn tụ là không thể thực hiện, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị M đối với ông Nguyễn Trung N là có căn cứ để chấp nhận và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 11/8/2017. Ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 23/8/2012.

Xét về điều kiện để nuôi dưỡng con chung, Bà M và ông N đều có công việc và mức thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết, ông N thống nhất trường hợp Tòa án giải quyết cho bà M ly hôn với ông, ông N đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Thiên B. Đối với cháu Nguyễn Hoàng Gia K còn nhỏ nên do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao cháu Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 11/8/2017 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 23/8/2012 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 235, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M đối với bị đơn ông Nguyễn Trung N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Trung N.

- Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia K, sinh ngày 11/8/2017 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên B, sinh ngày 23/8/2012 cho ông Nguyễn Trung N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị M và ông Nguyễn Trung N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải nộp 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 – 0041345 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TDM.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. TDM;
- Chi cục THADS Tp. TDM;
- UBND phường Phú T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**